

Bản án số:29/2020/HS-ST
Ngày 10 tháng 9 năm 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Phương Thảo
2. Ông Lê Quang Tùng

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/TLST- HS ngày 14/7/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS, ngày 12/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số:09/2020/HSST – QĐ ngày 25/8/2020 đối với bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh ngày 13/6/1985, tại thị trấn QH, huyện QH, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: khu x, thị trấn HX, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Kh(đã chết) và bà Hà Thị V(đã chết); Có vợ là Bùi Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2004 bị Công an huyện QH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe trong vụ gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(có mặt tại phiên tòa).

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Sỹ Ng – sinh năm 1987(vắng mặt).

Trú tại: xóm 7 BL, xã DL, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

3. Những người làm chứng:

- Anh Lê Tiến H1 – sinh năm 1988(vắng mặt).

Trú tại: bản B, xã HC, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Văn T – sinh năm 1973(vắng mặt).

Trú tại: thôn Kh, xã BM, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Ngô Sỹ C – sinh năm 1981(vắng mặt).

Trú tại: xóm 7 BL, xã DL, huyện DC, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/9/2019 Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Nghệ An nhận được thông tin có xe ô tô tải biển kiểm soát 36C – 29398 đang vận chuyển 01 máy xúc đào bánh xích, nhãn hiệu CTA 312B không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, không có thủ tục hải quan theo quy định từ nước Lào về Việt Nam qua cửa khẩu Khèo, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi tiếp nhận thông tin, Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Nghệ An, đã tiến hành trình sát, tuần tra. Khoảng 20 giờ ngày 03/9/2019 tổ công tác phát hiện chiếc xe nêu trên đang di chuyển trên đường mòn Hồ Chí Minh theo hướng Thanh Hóa đi Nghệ An. Khi xe biển kiểm soát 36C – 29398 di chuyển đến khu vực ngã tư đường mòn Hồ Chí Minh(giao nhau với đường quốc lộ 48A) rồi rẽ về hướng huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Tổ công tác đã phối hợp với Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An tiến hành dừng xe kiểm tra theo quy định. Qua kiểm tra phát hiện người điều khiển xe tên là Lê Tiến H1, sinh ngày 25/02/1988, trú tại xã HC, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa, trên xe còn có 02 người đi cùng là Lê Văn H, sinh ngày 13/6/1985, trú tại thị trấn HX, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa và Ngô Sỹ C, sinh ngày 02/12/1981, trú tại xóm 7 BL, xã DL, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Qua kiểm tra người điều khiển xe và người liên quan không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa trên xe BKS 36C – 29398. Do đó, tổ công tác đã đưa toàn bộ xe và hàng hóa về trụ sở giải quyết.

Tại trụ sở Công an tỉnh Nghệ An, Lê Tiến H1, Lê Văn H và Ngô Sỹ C đã thừa nhận hàng hóa trên xe là của Ngô Sỹ Ng, sinh năm 1987, trú tại xóm 7 BL, xã DL, huyện DC, tỉnh Nghệ An mua bên nước Lào, sau đó thuê H vận chuyển về Việt Nam đồng thời xuất trình những giấy tờ liên quan đến chiếc xe BKS 36C – 29398. Ngay sau đó, Ngô Sỹ Ng cũng đã đến xuất trình 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu số IK/06962 đề ngày 22/4/2005, 01 tờ khai hải quan điện tử số 13894 NKD01 ngày 07/4/2005, 01 phiếu ghi kết quả kiểm tra chứng từ giấy đối với máy xúc bánh xích nhãn hiệu Cat 312B do Nhật Bản sản xuất và thủ tục mua bán chiếc máy xúc.

Ngày 14/10/2019 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc máy xúc. Tại kết luận định giá tài sản ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận trị giá chiếc máy xúc là 270.000.000đ(Hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Quá trình xác minh Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, xảy ra tại khu vực biên giới cửa khẩu Khèo, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, ngày 30/10/2019 đã chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận như sau:

Vào trung tuần tháng 8/2019, khi Lê Văn H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Ngô Sỹ Ng thỏa thuận thuê Hải vận chuyển một chiếc máy chuyên dùng dạng máy xúc đào bánh xích từ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về đến xã DL, huyện DC, tỉnh Nghệ An, Việt Nam với giá 50.000.000đ, Hải nhận lời. Khi thỏa thuận Lê Văn H

hỏi và được Ngô Sỹ Ng cho biết máy xúc đào bánh xích có giấy tờ mua bán và nguồn gốc đầy đủ, nhưng H không yêu cầu Ngọc cung cấp giấy tờ. Ngày 21/8/2019 Lê Văn H và Lê Tiến H1 (là lái xe thuê cho H) điều khiển xe ô tô BKS 36C – 29398 xuất cảnh sang nước Lào qua cửa khẩu quốc tế Na Mèo, tỉnh Thanh Hóa. Cùng ngày 21/8/2019 Ngô Sỹ Ng và Ngô Sỹ C (anh trai Ngọc) cũng xuất cảnh sang nước Lào bằng cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn, tỉnh Nghệ An. Khi sang đến nước Lào, Ngô Sỹ Ng đã gặp và mua 01 chiếc máy xúc đào bánh xích với giá 100.000.000 kíp Lào, tương đương với 250.000.000VNĐ của một người tên là Giàu ở tỉnh Xiêng Khoảng, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với mục đích đưa về Việt nam sử dụng, nếu có người hỏi mua thì bán. Việc mua bán này, Ng được người tên là Phạm Thanh Nguyên (quen biết với Ng) giới thiệu từ trước. Khi mua, người tên Giàu đưa cho Ng một bộ hồ sơ liên quan đến chiếc máy xúc bánh xích nói trên gồm: 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu, 01 tờ khai hải quan điện tử, 01 phiếu ghi kết quả kiểm tra chứng từ giấy đối với máy xúc bánh xích nhãn hiệu Cat 312B do Nhật Bản sản xuất. Mua xong chiếc máy xúc, Ng đem đến gửi cho người bạn tên là Lập ở tỉnh Xiêng Khoảng, nước Lào. Sau đó Ngô Sỹ Ng nhờ anh trai là Ngô Sỹ C cầm số tiền 50.000.000VNĐ trả tiền thuê vận chuyển chở máy xúc về Việt Nam cho H và đi theo xe để trông coi hàng, đồng thời Ng gọi cho Lê Văn H lúc này đang ở tỉnh Hủa Phăn, nước Lào, đưa số điện thoại của C cho H và nói địa điểm để chiếc máy xúc đào bánh xích, còn Ng cầm giấy tờ liên quan đến chiếc máy xúc đào bánh xích ở lại nước Lào giải quyết việc riêng. Đến ngày 28/8/2019 Lê Văn H và Lê Tiến H1 điều khiển xe ô tô BKS 36C – 29398 từ tỉnh Hủa Phăn, nước Lào sang tỉnh Xiêng Khoảng, nước Lào để chở chiếc máy xúc của Ng về Việt Nam. Khi sang đến tỉnh Xiêng Khoảng của nước Lào thì Lê Văn H đã liên lạc được với Ngô Sỹ C rồi nhận hàng. Cả ba ngồi trên xe ô tô BKS 36C – 29398 do Lê Tiến H1 điều khiển chở chiếc máy xúc, cung đường về Việt Nam do Lê Văn H chỉ dẫn. Đến ngày 02/9/2019 khi về đến trạm cửa khẩu Thà Lấu của nước Lào, Lê Văn H một mình xuống làm thủ tục xuất cảnh, H đưa giấy thông hành của Lê Tiến H1 và hộ chiếu của mình cho cán bộ của trạm, nhưng người cán bộ đó chỉ đóng dấu vào giấy thông hành rồi đồng ý cho qua. Sau đó, H quay lại xe nói với H1 điều khiển xe đi theo cửa phụ của trạm, đi qua cột mốc giữa nước Lào và nước Việt Nam. Khi xe đi đến trạm cửa khẩu Khẹo, xã Bát Mọt thì H lại tiếp tục xuống làm thủ tục, H vào trạm gặp Lê Văn T, sinh năm 1973 là cán bộ Đoàn Biên phòng BM, tổ trưởng tổ trực hôm đó nói dối là xe máy xúc của mình đang làm công trình bên nước Lào bị hư hỏng nên xin đem về Việt Nam sửa chữa và viết giấy cam đoan. Lê Văn H đưa giấy thông hành của H1, hộ chiếu của H cho Lê Văn T đóng dấu. Sau đó, Lê Văn T trực tiếp ra kiểm tra xe và hàng hóa trên xe rồi mở barie cho Lê Tiến H1 lái xe qua. Đến ngày 03/9/2019 khi Lê Tiến H1 điều khiển xe ô tô BKS 36C – 29398 chở Lê Văn H, Ngô Sỹ C và máy xúc về đến huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Tiến hành xác định về nguồn gốc của chiếc xe máy chuyên dùng và giấy tờ thu giữ, xác định như sau:

Theo giấy tờ liên quan đến nguồn gốc của chiếc máy xúc do Ngô Sỹ Ng cung cấp cho thấy, xe máy xúc được nhập khẩu bởi Công ty TNHH đầu tư thương mại Hàn Nam, địa chỉ số 8, Lê Lợi, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng vào năm 2005. Có tờ khai hải quan điện tử số 13894 ngày 07/4/2005, chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe

máy chuyên dùng nhập khẩu số IK/06962 đề ngày 22/4/2005. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Chi cục đăng kiểm số 3, Cục đăng kiểm Việt Nam tiến hành xác định tình trạng kỹ thuật của xe máy chuyên dùng(máy xúc đào), cho kết quả cụ thể: nhãn hiệu CAT, số hiệu CATERPILLAR, số loại 312B, số máy 6LK 12720, số khung 9HR00429, nước sản xuất là Nhật.

Xác minh tại công ty TNHH đầu tư thương mại Hàn Nam, thấy Công ty mới được thành lập vào năm 2013 kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc chuyên dùng từ nước Hàn Quốc, không nhập khẩu từ nước Nhật Bản. Xác minh tại Cục thuế Hải Phòng, Cục Hải quan Hải Phòng cho thấy không làm thủ tục cấp tờ khai hải quan điện tử số 13894, ngày 07/4/2005.

Tại Công văn số 3635/ĐKVN – VAQ ngày 17/9/2019 của Cục đăng kiểm Việt Nam xác định: Không cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu số IK/06962 đề ngày 22/4/2005.

Để xác định giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu số IK/06962 đề ngày 22/4/2005 là thật hay giả. Cơ quan điều tra đã thu mẫu phôi giấy chứng nhận, mẫu con dấu, chữ ký của Cục đăng kiểm Việt Nam để làm mẫu so sánh giám định. Tại kết luận giám định số 1205/PC09 ngày 23/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Phôi in mẫu cần giám định so với phôi in mẫu so sánh không cùng một bản in ra; chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu, hình dấu tròn nội dung “Cục đăng kiểm Việt Nam”, chữ ký đứng tên TS. Tô Đức Long trên mẫu cần giám định được làm bằng phương pháp in phun màu và laser.

Tại công văn số 1578 ngày 27/5/2020 của Cục đăng kiểm Việt Nam xác định các giấy chứng nhận đều được ký trực tiếp và đóng dấu trực tiếp bằng con dấu của Cục đăng kiểm Việt Nam.

Tại kết luận giám định số 290/KL – PC09 ngày 04/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận hàng chữ số 6 LK 12720 đóng chìm trên máy và hàng chữ 9HR00429 đóng chìm trên khung không bị đục, không bị tẩy xóa. Đây là các hàng chữ số nguyên thủy của xe; không đủ cơ sở để xác định xe do nước nào sản xuất, sản xuất năm nào.

Tại công văn của Cục C01, C02, C03 – Bộ công an; Phòng PC 03 Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho thấy máy xúc đào bánh xích có đặc điểm nêu trên không phải vật chứng của vụ việc, vụ án nào đang được thụ lý.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe ô tô biển kiểm soát 36C – 29398, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy phép liên vận Việt – Lào đăng ký phương tiện do Sở giao thông vận tải Thanh Hóa cấp, xác định là tài sản của Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1993 ở xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa và Bùi Thị Hiệp, sinh năm 1986 trú tại thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa. Anh Minh và chị Hiệp không biết H sử dụng xe vào việc phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là phù hợp.

01 giấy thông hành biên giới, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lê Tiến H1; 01 hộ chiếu mang tên Lê Văn H, cơ quan điều tra đã trả lại cho H1 và H.

01 xe máy chuyên dùng(máy xúc đào) nhãn hiệu CAT, số hiệu CATERPILLAR, số loại 312B, số máy 6LK 12720, số khung 9HR00429 là tài sản không có nguồn gốc, xuất xứ, giấy tờ liên quan đến xe đều là giả. Là tài sản đưa về Việt Nam trái phép nên tiếp tục thu giữ để xử lý theo quy định.

01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8+; 01 sim điện thoại mạng Viettel có số điện thoại 0353220668 là điện thoại H dùng để liên lạc với Ngô Sỹ Ng nên tiếp tục thu giữ để xử lý.

Đối với số tiền 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng) mà Ngô Sỹ Ng thuê Lê Văn H vận chuyển máy xúc về Việt Nam, khi bị bắt giữ Lê Văn H đã trả lại số tiền này cho Ngô Sỹ Ng.

Đối với Ngô Sỹ Ng, quá trình điều tra xác định Ngô Sỹ Ng mua chiếc máy xúc bánh xích của đối tượng tên Giàu có giấy tờ đầy đủ nhưng không biết đó là giấy tờ giả. Ngô Sỹ Ng thuê Lê Văn H vận chuyển máy xúc về Việt Nam nhưng không bàn bạc, thống nhất đi về qua cửa khẩu nào, việc vận chuyển này do Lê Văn H quyết định sau khi nhận tiền thuê của Ng. Do đó, không có căn cứ xử lý hình sự đối với Ngô Sỹ Ng.

Đối với Ngô Sỹ C chỉ có nhiệm vụ đi để trông coi máy xúc đào bánh xích, không biết sự thỏa thuận giữa Ngô Sỹ Ng và Lê Văn H. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với Lê Tiến H1 là lái xe thuê cho Lê Văn H, không biết H thỏa thuận như thế nào với Ng. Lái xe theo sự chỉ dẫn của H, vì vậy không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với hành vi của Lê Văn T có dấu hiệu của các tội về chức vụ, nhưng hiện tại Lê Văn T đang công tác tại Đồn Biên phòng nên Cơ quan điều tra đã tách và chuyển hành vi vi phạm của T cho Đồn Biên phòng BM xử lý là phù hợp.

Đối với các giấy tờ giả liên quan đến chiếc xe máy chuyên dùng. Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể của người tên là Giàu – người đưa bộ giấy tờ cho Ng, do đó không xác định được người làm giả các giấy tờ này để xử lý.

Đối với hành vi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam của Lê Văn H, Ngô Sỹ C ngày 02/9/2019 tại cửa khẩu Khèo, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân. Cơ quan điều tra đã chuyển cho Đội an ninh Công an huyện Thường Xuân xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSTX ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn H về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn H về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015; đề nghị xử phạt Lê Văn H mức án từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và án phí: 01 điện thoại di động, 01 sim điện thoại Viettel thu giữ của Lê Văn H, 01 máy xúc đào dạng bánh xích nhãn hiệu CAT, số hiệu CATERPILLAR, số loại 312B, số máy 6LK 12720, số khung 9HR00429 là phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 máy xúc đào, 01 điện thoại di động; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại Viettel.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có tranh luận gì với

đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của bị cáo là sai, đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người làm chứng, thể hiện: Khoảng cuối tháng 8 năm 2019, Lê Văn H nhận được điện thoại của Ngô Sỹ Ng thuê H vận chuyển 01 chiếc máy xúc đào bánh xích từ nước Lào về huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An của Việt Nam. Hải nhận lời và thống nhất giá cả vận chuyển là 50.000.000VNĐ, ngày 02/9/2019 Lê Văn H đã vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới là 01 chiếc xe máy chuyên dùng(máy xúc đào bánh xích) trị giá 270.000.000đ, không có nguồn gốc xuất xứ, không có thủ tục hải quan theo quy định từ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qua biên giới thuộc cửa khẩu Kheo, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, ngày 03/9/2019 khi đang vận chuyển máy xúc đào bánh xích đến địa phận huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An thì bị Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 BLHS 2015. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý xuất, nhập khẩu hàng hóa của cơ quan nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở khu vực biên giới. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi ích của bản thân bị cáo vẫn cố tình thực hiện, vì vậy cần có đường lối xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng TNHS: không có,

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã

thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố đẻ là ông Lê Văn Kh được Nhà nước tặng thưởng huân chương trong kháng chiến chống Mỹ, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt: Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 189; các điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, vợ chồng không có công việc và thu nhập ổn định, lại đang nuôi 2 con nhỏ, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú nên không có khả năng thi hành án. Vì vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, 01 máy xúc đào dạng bánh xích; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại Viettel thu giữ của Lê Văn H.

Đối với số tiền 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng) mà Ngô Sỹ Ng thuê Lê Văn H vận chuyển máy xúc từ Lào về xã Diên Lâm, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An của Việt Nam, khi bị bắt giữ Lê Văn H đã trả lại số tiền này cho Ngô Sỹ Ng nên HĐXX không xem xét.

[8] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 189; các điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Khoản 1,2 Điều 65 BLHS 2015

1.Tuyên bố: Lê Văn H phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”

2.Xử phạt: Lê Văn H 16(Mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 32(Ba hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn HX, huyện QH, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lê Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành

hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của Lê Văn H, 01 máy xúc đào dạng bánh xích; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại Viettel thu giữ của Lê Văn H.

Số vật chứng được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 16/7/2020.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Lê Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngô Sỹ Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn Hôi Xuân ;
- Người có QL&NVLQ
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ

